

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÂN NGỌC MINH HAB**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÂN NGỌC MINH HAB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAB TAN NGOC MINH INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAB TAN NGOC MINH CO .,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107999313

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 24, ngõ 13, tổ 32, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966293161

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4652        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663        |
| 3.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                   | 4932        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8230        |
| 5.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7911        |
| 6.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5022        |
| 7.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4661        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4659        |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                          | 4933        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5221        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Gửi hàng<br>Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ<br>Giao nhận hàng hóa<br>Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn<br>Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa | 5229        |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5510        |
| 13. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7710        |
| 14. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5021        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi                                                                                                                                                                                                   | 4931        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5222        |
| 17. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7912        |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7920        |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn nhũ tương, nhựa đường                                                                                                                                                                                                                                                 | 4669(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VŨ MẠNH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/08/1987 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087001688

Ngày cấp: 18/06/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, ngõ 370 phố Thụy Khê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, ngõ 370 phố Thụy Khê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ MẠNH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 30/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087001688

Ngày cấp: 18/06/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, ngõ 370 phố Thụy Khê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, ngõ 370 phố Thụy Khê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội